

MỤC LỤC

Trang

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-4
3. Báo cáo Lợi nhuận	5-6
4. Báo cáo	7-10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	11
6. Báo cáo	12-13
7. Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	14-43
8. Phụ lục chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ USD	44-50

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An trình bày báo cáo của mình trước Hội đồng cổ đông thành lập theo chương trình Đại hội đồng cổ đông lần thứ 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và công ty con (tổng cộng là Công ty).

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	14 - 43
8. Phụ lục chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ USD	44 - 50

Hoạt động chính của Công ty là:
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ đường thủy nội địa, vận hành và vận dụng;
- Dịch vụ xây dựng và kinh doanh, khai thác cảng biển, cảng biển;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa công nghiệp và các hoạt động khác, trong đó có bốc xếp, vận chuyển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải;
- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, vận chuyển hàng hóa;
- Đại lý vận tải, giao nhận hàng hóa vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hàng hóa vận tải.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Công ty).

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung giấy phép đăng ký kinh doanh. Thay đổi lần thứ 7 là do sáp nhập với Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Thành viên	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	58.125.000.000	25,06
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	19.094.560.000	8,23
Công ty Cổ phần Hải Minh	5.000.000.000	2,16
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	18.000.000.000	7,76
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	9.375.000.000	4,04
Công ty Cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương	46.875.000.000	20,21
Các cổ đông khác	75.492.760.000	32,55%
Cộng	231.962.320.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại : 043 987 7515
 Fax : 043 944 4022
 Mã số thuế : 0 1 0 3 8 1 8 8 0 9

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
- Dịch vụ xây dựng và kinh doanh, khai thác cảng sông, cảng biển;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa cảng biển, thuê và cho thuê kho bãi, trang thiết bị bốc xếp, vận chuyển;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng, hàng dự án;
- Đại lý vận tải, giao nhận, đại lý cung ứng vật tư, dầu nhớt, phụ tùng chuyên ngành vận tải./..

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Giấy phép thành lập</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0101126468 ngày 27 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải phòng cấp	100%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	18 tháng 09 năm 2011	
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	13 tháng 11 năm 2013	
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	
Ông Nguyễn Quang Phúc	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	13 tháng 11 năm 2013
Bà Nguyễn Linh Chi	Ủy viên	18 tháng 09 năm 2011	13 tháng 11 năm 2013

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	13 tháng 11 năm 2013
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	13 tháng 11 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Vũ Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011
Ông Tạ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 7 năm 2011

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc

Vũ Ngọc Sơn

Ngày 18 tháng 03 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 129/2014/BCTC-KTTV-TV



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An, được lập ngày 18 tháng 03 năm 2014, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

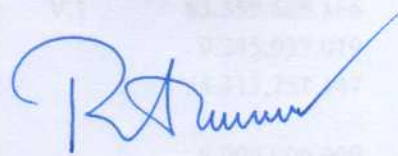
Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Kiểm toán viên



Trần Kim Anh

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		119.440.352.354	79.889.364.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	63.559.688.166	46.187.337.339
1. Tiền	111		9.245.937.019	9.574.900.323
2. Các khoản tương đương tiền	112		54.313.751.147	36.612.437.016
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	9.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.399.307.250	27.866.078.460
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	24.804.877.019	16.914.745.327
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	11.478.842.406	10.701.328.366
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	265.300.042	250.004.767
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(149.712.217)	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.363.586.745	1.110.205.719
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.363.586.745	1.110.205.719
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.117.770.193	4.725.743.265
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.519.487	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.790.528.704	4.379.088.116
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	311.722.002	336.655.149
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	10.000.000	10.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			119.440.352.354	79.889.364.783

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		298.455.388.377	323.310.850.857
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		287.071.528.675	317.440.678.100
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	282.314.708.678	312.222.782.500
<i>Nguyên giá</i>	222		388.429.610.936	387.657.295.934
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(106.114.902.258)	(75.434.513.434)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.980.875.543	4.303.552.627
<i>Nguyên giá</i>	228		5.851.969.885	5.851.969.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.871.094.342)	(1.548.417.258)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	775.944.454	914.342.973
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		11.207.828.910	5.589.317.975
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	7.178.757.410	1.696.965.175
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	4.029.071.500	4.029.071.500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	-	(136.718.700)
V. Tài sản dài hạn khác	260		176.030.792	280.854.782
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	32.859.853	150.083.825
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	143.170.939	130.770.957
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		417.895.740.731	403.200.215.640

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		98.864.079.920	114.029.268.214
I. Nợ ngắn hạn	310		47.081.526.471	37.320.385.132
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	18.647.954.131	21.162.098.698
2. Phải trả người bán	312	V.19	14.866.484.210	7.978.807.748
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	1.649.555.114	661.945.075
5. Phải trả người lao động	315		7.689.091.387	6.630.708.498
6. Chi phí phải trả	316	V.21	220.731.687	390.623.369
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	244.477.076	496.201.744
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	3.763.232.866	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		51.782.553.449	76.708.883.082
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	51.782.553.449	76.708.883.082
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		319.031.660.811	289.170.947.426
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	319.031.660.811	289.170.947.426
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		231.962.320.000	231.962.320.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		38.385.998.922	38.385.998.922
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(36.575.000.000)	(36.575.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		14.430.466.733	525.711.964
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.763.408.871	834.715.697
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	333.886.279
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		63.064.466.285	53.703.314.564
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		417.895.740.731	403.200.215.640

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	01	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	02	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	03	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	04	-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)	28	28.293,00	46.133,45
Euro (EUR)	31	46,02	45,55
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	32	-	-

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hào

Phạm Thị Hồng Nhung

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	223.575.369.954	190.758.570.948
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		223.575.369.954	190.758.570.948
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	123.784.053.927	102.914.538.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		99.791.316.027	87.844.032.874
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.462.133.456	4.748.934.944
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.558.878.471	8.218.458.195
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.496.483.196	7.994.601.548
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	17.607.507.960	15.469.083.898
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		80.087.063.052	68.905.425.725
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.430.132.003	6.219.215.789
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.596.797.793	5.686.292.462
13. Lợi nhuận khác	40		(166.665.790)	532.923.327
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		3.381.792.235	296.965.175
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.302.189.497	69.735.314.227
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		796.413.246	448.382.484
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>82.505.776.251</u>	<u>69.286.931.743</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.8	82.505.776.251	69.286.931.743
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.223</u>	<u>3.619</u>

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hảo

Phạm Thị Hồng Nhung

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	83.302.189.497	69.735.314.227
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	33.381.444.206	28.952.278.392
- Các khoản dự phòng	03	12.993.517	(644.792.500)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	765.342.777	(376.414.970)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.244.097.695)	(4.519.460.188)
- Chi phí lãi vay	06	5.496.483.196	7.994.601.548
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	119.714.355.498	101.141.526.509
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(10.008.521.388)	(7.592.425.411)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.253.381.026)	(776.395.179)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	8.509.570.150	(21.174.309.961)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	235.547.724	1.119.143.460
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.587.774.878)	(8.116.603.016)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(742.973.264)	(849.657.106)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(47.399.982)	(24.190.863)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	108.819.422.834	63.727.088.433
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.695.096.234)	(19.701.276.324)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.222.727.275	2.231.821.483
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(5.481.792.235)	(1.400.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.556.232.420	4.519.460.188
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.397.928.774)	(14.349.994.653)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-		274.045.920	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(28.244.589.184)		(33.413.756.161)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(48.806.930.000)		-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(77.051.519.184)		(33.139.710.241)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	17.369.974.876		16.237.383.539	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	46.187.337.339	29.949.910.718	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.375.951	43.082	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	63.559.688.166	46.187.337.339	

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Cho thuê kho bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển.
- Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	100%	100%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS	Tầng 3 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	36%	20%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	50%	50%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Tập đoàn có 154 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm Công ty (cuối năm trước là 200 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-10
Máy móc và thiết bị	5-8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8
Tài sản cố định khác	3 – 5

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

16. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thăng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.828 VND/USD
27.542,95 VND/EUR
31/12/2013 : 21.090 VND/USD
26.203,50 VND/EUR

22. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức, hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

23. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

25. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	453.285.319	3.224.778
Tiền gửi ngân hàng	8.792.651.700	9.571.675.545
Các khoản tương đương tiền	54.313.751.147	36.612.437.016
Cộng	63.559.688.166	46.187.337.339

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản cho Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An vay ngắn hạn với lãi suất 7%/năm.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	-	2.255.003.631
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	1.178.632.999	1.083.991.802
Kawasaki Kisen Kaisha	1.175.016.696	1.488.509.053
Oocl Viet Nam Co.,Ltd (USD)	2.133.107.768	2.402.683.090
Oocl Viet Nam Co.,Ltd (VND)	54.945.000	65.604.000
Công ty TNHH Hanjin Shipping Việt Nam (USD)	1.448.486.512	1.500.282.496
Công ty TNHH Hanjin Shipping Việt Nam (VND)	3.710.000	1.020.000
Yang Ming Marine Transport Corp (USD)	3.550.118.507	2.098.412.461
Yang Ming Marine Transport Corp (VND)	287.606.000	34.027.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	2.706.988.185	13.515.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	188.912.425	249.257.750
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	64.934.748	60.293.118
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	-	951.533.558
Công ty TNHH Huynhdai Merchant Marime Việt Nam	183.506.242	44.321.637
Pendulum Express Lines Pte Ltd	2.264.022.891	-
VNT Logistics	5.265.119.978	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
3. Dự phòng phải thu khác nhau theo kỳ đời		
Công ty TNHH Huynhdai Merchant Marime Việt Nam	553.464.870	806.918.376
Chi nhánh Công ty TNHH APL-NOL Việt Nam tại Tp Hải Phòng	375.224.844	516.603.132
Công ty Vận tải biển Container Vinalines	217.415.139	1.121.177.400
Công ty TNHH Phương Nam	134.590.821	134.590.821
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh	65.089.486	65.089.486
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia	99.744.126	99.744.126
Các đối tượng khác	2.854.239.782	1.922.167.390
Cộng	24.804.877.019	16.914.745.327
4. Trả trước cho người bán		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Kirow Ardel AG	5.770.248.025	5.770.248.025
Công ty Cổ phần Bạch Đằng 5	2.400.000.000	2.400.000.000
Công ty Cổ phần Bê tông Vinaconex Phan Vũ	1.464.220.000	1.464.220.000
Trung tâm tư vấn Phát triển Công nghệ Xây dựng Hàng hải	700.000.000	544.960.000
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng Hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội	90.000.000	90.000.000
Trung tâm Quan trắc Môi trường	68.000.000	68.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Bách Khoa	55.000.000	55.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Kỹ thuật Hải Anh	-	21.450.000
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	25.619.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Công trình thủy - CIENCO1	3.227.833	3.227.833
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại HN	-	45.000.000
Trung tâm xúc tiến đầu tư - Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	450.000.000	-
Recurren Inc	213.305.040	-
Cộng	11.478.842.406	10.701.328.366
5. Các khoản phải thu khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi hộ Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch vụ Hàng hải Vinalines Hải Phòng	-	17.500.000
Phải thu thuế TNCN	30.885.436	17.453.975
Lãi tiền gửi dự thu	225.818.539	201.722.325
Các khoản phải thu khác	8.596.067	13.328.467
Cộng	265.300.042	250.004.767

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	149.712.217	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>149.712.217</u>	<u>-</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.362.446.745	1.109.805.719
Công cụ, dụng cụ	1.140.000	400.000
Cộng	<u>4.363.586.745</u>	<u>1.110.205.719</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	311.722.002	311.722.002
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	-	24.933.147
Cộng	<u>311.722.002</u>	<u>336.655.149</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản ký quỹ ngắn hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	193.313.896.946	190.745.753.279	1.903.735.225	1.565.785.484	128.125.000	387.657.295.934
Số đầu năm	-	1.406.231.145	3.427.263.608	-	-	4.833.494.753
Tăng trong năm do xây dựng cơ bản hoàn thành	-	(2.909.573.846)	(894.926.100)	-	-	(3.804.499.946)
Giảm trong năm do thanh lý	-	(58.971.432)	-	(78.863.637)	(64.488.636)	(256.679.805)
Giảm trong năm do không đủ điều kiện theo TT45/2013/TT-BTC	(54.356.100)					
Số cuối năm	193.259.540.846	189.183.439.146	4.436.072.733	1.486.921.847	63.636.364	388.429.610.936
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	256.384.423	-	-	519.721.591	-	776.106.014
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	31.072.216.202	42.945.691.730	696.511.921	682.408.435	37.685.146	75.434.513.434
Tăng trong năm do khấu hao	11.980.786.765	20.150.860.833	536.164.127	369.237.825	21.717.572	33.058.767.122
Giảm trong năm do thanh lý	-	(1.741.945.326)	(503.596.406)	-	-	(2.245.541.732)
Giảm trong năm do không đủ điều kiện theo TT45/2013/TT-BTC	(23.641.980)	(32.359.546)	-	(45.692.340)	(31.142.700)	(132.836.566)
Số cuối năm	43.029.360.987	61.322.247.691	729.079.642	1.005.953.920	28.260.018	106.114.902.258
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	162.241.680.744	147.800.061.549	1.207.223.304	883.377.049	90.439.854	312.222.782.500
Số cuối năm	150.230.179.859	127.861.191.455	3.706.993.091	480.967.927	35.376.346	282.314.708.678
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	22.419.971.688	-	-	-	-	22.419.971.688
Đang chờ thanh lý	-	12.055.332.976	-	-	-	12.055.332.976

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm quản lý cảng</u>	<u>TSCĐ VH khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.073.076.060	906.954.649	1.871.939.176	5.851.969.885
Tăng trong năm do phân loại lại	1.871.939.176	-	-	1.871.939.176
Giảm trong năm do phân loại lại	-	-	(1.871.939.176)	(1.871.939.176)
Số cuối năm	4.945.015.236	906.954.649	-	5.851.969.885
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	519.496.193	287.202.309	741.718.756	1.548.417.258
Tăng trong năm do khấu hao	141.286.152	181.390.932	-	322.677.084
Tăng trong năm do phân loại lại	741.718.756	-	-	741.718.756
Giảm trong năm	-	-	(741.718.756)	(741.718.756)
Số cuối năm	1.402.501.101	468.593.241	-	1.871.094.342
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.553.579.867	619.752.340	1.130.220.420	4.303.552.627
Số cuối năm	3.542.514.135	438.361.408	-	3.980.875.543
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ	-	4.015.744.108	4.015.744.108	-
XDCB dở dang	800.712.155	679.352.126	817.750.645	662.313.636
Công trình kho bãi mới	662.313.636	-	-	662.313.636
Thang kiểm tra container lạnh	138.398.519	679.352.126	817.750.645	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	113.630.818	-	-	113.630.818
Cộng	914.342.973	4.695.096.234	4.833.494.753	775.944.454

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS ⁽ⁱ⁾	100.000	1.353.777.873	100.000	1.084.901.209
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	250.000	5.824.979.537	40.000	612.063.966
Cộng		7.178.757.410		1.696.965.175

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201275526 ngày 14 tháng 8 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS 1.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã đầu tư đủ 1.000.000.000 VND tương đương 20% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201244461 ngày 01 tháng 3 năm 2012 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 4.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty đã đầu tư 2.500.000.000 VND, tương đương 56% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An là 1.500.000.000 VND. Theo biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An số 01/BBHĐTV ngày 25 tháng 7 năm 2013 về việc bổ sung đăng ký kinh doanh, Công ty TNHH Cảng Hải An nhận chuyển nhượng thêm 1.000.000.000 VND quyền góp vốn vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An, nâng số vốn góp lên 5.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Phần lãi hoặc lỗ lũy kế đến cuối năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000	268.876.664	84.901.209	1.353.777.873
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	2.500.000.000	3.112.915.571	212.063.966	5.824.979.537
Cộng	3.500.000.000	3.381.792.235	296.965.175	7.178.757.410

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	238.100	976.210.000	238.100	976.210.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	250.000	3.025.000.000	250.000	3.025.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	4.391	10.977.500	4.391	10.977.500
Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam	2.010	16.884.000	2.010	16.884.000
Cộng		4.029.071.500		4.029.071.500

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	136.718.700	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	136.718.700
Hoàn nhập dự phòng	(136.718.700)	-
Số cuối năm	-	136.718.700

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	150.083.825	-	148.723.972	1.359.853
Chi phí dịch vụ email	-	36.000.000	4.500.000	31.500.000
Cộng	150.083.825	36.000.000	153.223.972	32.859.853

17. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ đảm bảo thanh toán thẻ tín dụng	110.240.939	97.840.957
Các khoản đặt cọc thuê nhà, bình nước, dịch vụ viễn thông	32.930.000	32.930.000
Cộng	143.170.939	130.770.957

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải	5.702.320.325	8.377.287.843
Vay dài hạn đến hạn trả		
<i>Ngân hàng Bảo Việt - Hội sở chính</i>	<i>12.945.633.806</i>	<i>12.784.810.855</i>
Cộng	18.647.954.131	21.162.098.698

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công ty CP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng Hải	8.377.287.843	-	-	2.674.967.518	5.702.320.325
Vay dài hạn đến hạn trả					
<i>Ngân hàng Bảo Việt - Hội sở chính</i>	<i>12.784.810.855</i>	<i>160.822.949</i>	<i>12.784.810.834</i>	<i>12.784.810.832</i>	<i>12.945.633.806</i>
Cộng	21.162.098.698	160.822.949	12.784.810.834	15.459.778.350	18.647.954.131

19. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải	-	130.036.113
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	100.000.000	176.139.593
Công ty Vận tải biển Anh Tú	891.995.246	891.995.246
Công ty TNHH Thương mại Dỵ Thành	200.000.000	369.142.880
Xí nghiệp Cơ khí Quang Trung	125.000.000	125.000.000
Công ty Xây dựng Thương mại Phương Nam	91.057.740	91.057.740
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải HAS	2.292.328.409	342.846.850
Công ty Cổ phần Hàng hải Hà Nội	210.963.855	205.422.548

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	20.537.130	-
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	1.650.672.050	1.187.591.425
Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	5.067.185.391	1.433.381.801
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch vụ Hàng hải Vinalines Hải Phòng	936.291.950	63.636.490
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Hải Âu	869.908.000	146.283.066
Công ty Cổ phần Xếp dỡ Vận tải An Hải	750.269.300	825.901.618
Công ty TNHH Tiếp vận Sắc Việt	375.200.100	228.012.950
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Kim	7.330.000	1.148.691.285
Các đối tượng khác	1.277.745.039	613.668.143
Cộng	<u>14.866.484.210</u>	<u>7.978.807.748</u>

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	257.462.864	2.784.638.089	2.092.291.356	949.809.597
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	274.901.342	274.901.342	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	40.653.375	40.653.375	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.742.880	796.413.246	742.973.264	100.182.862
Thuế thu nhập cá nhân	21.084.182	1.280.651.737	1.013.895.266	287.840.653
Tiền thuê đất	-	932.142.200	932.142.200	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	<u>325.289.926</u>	<u>6.114.399.989</u>	<u>5.101.856.803</u>	<u>1.337.833.112</u>

Trong đó:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(311.722.002)	(336.655.149)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.649.555.114	661.945.075
Cộng	<u>1.337.833.112</u>	<u>325.289.926</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ bốc xếp cho tàu nước ngoài	0%
Dịch vụ cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 7 năm 2012 về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Công ty đầu tư cảng biển, cảng sông được miễn thuế 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong vòng 15 năm.

Thu nhập từ các hoạt động khác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	83.302.189.497	69.735.314.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.549.769.801)	(258.960.792)
- Lợi nhuận công ty liên kết	(3.381.792.235)	(296.965.175)
- Các khoản điều chỉnh tăng	82.022.434	417.247.383
- Các khoản điều chỉnh giảm	(250.000.000)	(379.243.000)
Thu nhập chịu thuế	79.752.419.696	69.476.353.435
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	79.752.419.696	69.476.353.435
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	19.938.104.924	17.369.088.359
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	<i>(11.485.015.007)</i>	<i>(10.037.125.172)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	<i>(7.656.676.671)</i>	<i>(6.691.416.781)</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	<i>796.413.246</i>	<i>640.546.406</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Thông tư 140/2012/TT-BTC</i>	<i>-</i>	<i>(192.163.922)</i>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	796.413.246	448.382.484

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay dự trả	169.731.687	261.023.369
Phụ cấp Hội đồng thành viên	51.000.000	129.600.000
Cộng	220.731.687	390.623.369

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	53.279.958	217.386.551
Bảo hiểm xã hội	84.852.600	132.823.576
Bảo hiểm y tế	20.151.450	24.745.716
Bảo hiểm thất nghiệp	12.189.184	12.111.144
Cổ tức phải trả	53.340.000	13.440.000
Đoàn phí	10.398.000	53.268.000
Đảng phí	1.311.000	3.160.000
Quỹ quốc phòng địa phương	1.110.000	3.860.000
Các khoản phải trả phải nộp khác	7.844.884	35.406.757
Cộng	<u>244.477.076</u>	<u>496.201.744</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	-	2.078.607.952	-	35.000.000	2.043.607.952
Quỹ phúc lợi	-	-	-	-	-
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.385.738.635	333.886.279	-	1.719.624.914
Cộng	<u>-</u>	<u>3.464.346.587</u>	<u>333.886.279</u>	<u>35.000.000</u>	<u>3.763.232.866</u>

24. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo Hợp đồng tín dụng doanh nghiệp số 251.2010.HĐTD ngày 20/05/2010, số tiền vay 6.000.000 USD, mục đích thanh toán L/C và nhập khẩu máy móc thiết bị cho dự án đầu tư xây dựng bến Container Hải An - Hải Phòng, thời hạn 72 tháng, lãi suất 7,5%/năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ dự án.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	12.945.633.806	12.784.810.855
Trên 1 năm đến 5 năm	51.782.553.449	76.708.883.082
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	<u>64.728.187.255</u>	<u>89.493.693.937</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	76.708.883.082	102.139.955.643
Tăng do sáp nhập	-	8.000.000.000
Tăng do CLTG đánh giá lại	643.292.035	-
Số tiền vay đã trả	(12.784.810.834)	(20.767.494.434)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(12.784.810.834)	(12.663.578.127)
Số cuối năm	<u>51.782.553.449</u>	<u>76.708.883.082</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**25. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	187.500.000.000	18.750.000.000	-	-	-	-	16.741.682.361	222.991.682.361
Tăng do sát nhập	44.462.320.000	19.635.998.922	(36.575.000.000)	-	-	-	-	27.523.318.922
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	69.286.931.743	69.286.931.743
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	525.711.964	834.715.697	333.886.279	(1.694.313.940)	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(30.630.985.600)	(30.630.985.600)
Số dư cuối năm trước	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	525.711.964	834.715.697	333.886.279	53.703.314.564	289.170.947.426
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	525.711.964	834.715.697	333.886.279	53.703.314.564	289.170.947.426
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	82.505.776.251	82.505.776.251
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	13.904.754.769	6.928.693.174	-	(24.297.794.530)	(3.464.346.587)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	(48.846.830.000)	(48.846.830.000)
Phân loại lại quỹ thường ban điều hành	-	-	-	-	-	(333.886.279)	-	(333.886.279)
Số dư cuối năm nay	231.962.320.000	38.385.998.922	(36.575.000.000)	14.430.466.733	7.763.408.871	-	63.064.466.285	319.031.660.811

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	48.846.830.000	30.630.985.600
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	48.846.830.000	30.630.985.600

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.196.232	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	23.196.232	23.196.232
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	3.657.500	3.657.500
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	19.538.732	19.538.732
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác cảng biển.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn khai thác cảng biển.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.197.231.411	3.804.601.550
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	359.268.305	52.649.770
Lãi tiền cho vay	133.097.223	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	250.000.000	383.033.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.202.778	376.414.970
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	521.333.739	132.235.654
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	3.790.000
Cộng	4.462.133.456	4.748.934.944

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.496.483.196	7.994.601.548
Phí trả nợ tiền vay trước hạn	75.399.114	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	766.545.557	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	357.169.304	177.773.604
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	-	690.787.280
Hoàn nhập các khoản đầu tư	(136.718.700)	(644.792.500)
Chi phí tài chính khác	-	88.263
Cộng	<u>6.558.878.471</u>	<u>8.218.458.195</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.122.879.578	6.070.545.584
Chi phí vật liệu quản lý	961.506.091	800.163.826
Chi phí đồ dùng văn phòng	372.080.394	1.143.062.006
Chi phí khấu hao TSCĐ	891.651.724	643.942.736
Thuế, phí và lệ phí	34.142.543	129.772.184
Chi phí dự phòng	149.712.217	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.827.443.388	3.420.471.074
Chi phí bằng tiền khác	4.248.092.025	3.261.126.488
Cộng	<u>17.607.507.960</u>	<u>15.469.083.898</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ nhượng bán thanh lý tài sản	1.222.727.275	2.231.821.483
Thu nhập từ bán phế liệu	-	42.117.091
Thu tiền bồi thường tổn thất	145.462.518	636.361.971
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	54.124.565	27.780.000
Lãi tiền vay được miễn	-	3.224.362.944
Nhập số dư tiền gửi từ đóng tàu Hải An	-	22.403.087
Các khoản thu nhập khác	7.817.645	34.369.213
Cộng	<u>1.430.132.003</u>	<u>6.219.215.789</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	1.558.958.214	4.866.328.074
Chi phí do bị phạt vi phạm thuế	1.105.447	358.602.320
Phạt chậm nộp bảo hiểm	1.288.326	1.219.357
Bồi thường cho khách hàng	13.763.600	393.374.500
Phí sửa chữa container tai nạn	-	23.018.740
Xử lý công nợ khó đòi	17.500.000	-
Chi phí khác	4.182.206	43.749.471
Cộng	<u>1.596.797.793</u>	<u>5.686.292.462</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS	268.876.664	84.901.209
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	3.112.915.571	212.063.966
Cộng	3.381.792.235	296.965.175

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.505.776.251	69.286.931.743
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	82.505.776.251	69.286.931.743
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.538.732	19.147.607
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.223	3.619

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	19.538.732	18.750.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	(1.843.781)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 01 tháng 07 năm 2012	-	2.241.388
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	19.538.732	19.147.607

VỀ THÔNG TIN KHÁC

Cho dịch với các bên liên quan

Cho dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các lý do có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên một thực thể trong gia đình các cá nhân này.

Thư pháp của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	304.000.000	450.000.000
Tiền thưởng	100.000.000	241.000.000
Cộng	404.000.000	691.000.000

Cho dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Hàng hải Hải An

Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải

Công ty Cổ phần Hải Minh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải An

Thành viên góp vốn

Thành viên góp vốn

Thành viên góp vốn

Thành viên góp vốn

Thành viên góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận sáp nhập từ Công ty Cổ phần Đóng tàu Hải An		
<i>Phải thu khách hàng</i>	-	299.424.433
<i>Thuế GTGT được khấu trừ</i>	-	810.000
<i>Các khoản phải thu khác</i>	-	1.070.004
<i>Tạm ứng</i>	-	2.000.000
<i>Nguyên liệu, vật liệu</i>	-	26.014.766
<i>Các khoản đầu tư dài hạn khác</i>	-	1.004.071.500
<i>Tài sản cố định</i>	-	51.037.477.049
<i>Phải trả người bán</i>	-	1.693.753.384
<i>Vay ngắn hạn</i>	-	12.607.734.595
<i>Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</i>	-	1.686.833.481
<i>Chi phí phải trả</i>	-	3.224.362.944
<i>Các khoản phải trả, phải nộp khác</i>	-	408.910.346
<i>Vay dài hạn</i>	-	8.000.000.000
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	-	19.635.998.922
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	-	36.575.000.000
<i>Vốn chủ sở hữu</i>	-	44.462.320.000
Cộng	-	180.665.781.424

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	306.000.000	480.000.000
Tiền thưởng	100.000.000	201.000.000
Cộng	406.000.000	681.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ Phần Hàng hải Hà Nội	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Hải Minh	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Thành viên góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ Phần Kho vận Giao nhận Ngoại thương – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên góp vốn
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng	Công ty con của Công ty Cổ Phần Hàng hải Hà Nội
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Công ty liên kết của công ty con

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Thanh lý TSCĐ cho Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	136.363.636	2.206.003.631
Bán container phế liệu cho Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	-	49.000.000
Nhận vay ngắn hạn	-	8.377.287.843
Bù trừ công nợ thanh toán tiền vay	2.674.967.518	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà</i>		
Phải trả tiền điện nước	18.130.896	198.556.199
Phải trả tiền thuê văn phòng	172.759.932	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng</i>		
Ghi nhận công nợ phải trả do sáp nhập	-	176.139.593
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Vận tải và đại lý vận tải đa phương thức	12.971.743.222	20.270.825.338

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ cảng	1.178.632.999	1.083.991.802
<i>Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Phải thu về tiền bán nhà xưởng và cont	-	2.255.003.631
Cộng nợ phải thu	1.178.632.999	3.338.995.433
<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng</i>		
Công nợ sáp nhập	100.000.000	176.139.593
<i>Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật Hàng hải</i>		
Phải trả về dịch vụ đã cung cấp	-	130.036.113
Vay ngắn hạn phải trả	5.702.320.325	8.377.287.843
Cộng nợ phải trả	5.802.320.325	8.683.463.549

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty trong bên liên quan vay. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.559.688.166	-	-	-	63.559.688.166
Phải thu khách hàng	24.387.781.573	-	-	299.424.433	24.687.206.006
Các khoản cho vay	9.000.000.000	-	-	-	9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	265.300.042	-	-	-	265.300.042
Tài sản ngắn hạn khác	10.000.000	-	-	-	10.000.000
Tài sản dài hạn khác	143.170.939	-	-	-	143.170.939
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.029.071.500	-	-	-	4.029.071.500
Cộng	101.395.012.220	-	-	299.424.433	101.694.436.653

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.187.337.339	-	-	-	46.187.337.339
Phải thu khách hàng	16.914.745.327	-	-	-	16.914.745.327
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	250.004.767	-	-	-	250.004.767
Tài sản ngắn hạn khác	10.000.000	-	-	-	10.000.000
Tài sản dài hạn khác	130.770.957	-	-	-	130.770.957
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.052.861.500	976.210.000	-	-	4.029.071.500
Cộng	66.545.719.890	976.210.000	-	-	67.521.929.890

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	18.647.954.131	51.782.553.449	-	70.430.507.580
Phải trả người bán	14.866.484.210	-	-	14.866.484.210
Chi phí phải trả	220.731.687	-	-	220.731.687
Các khoản phải trả khác	7.844.884	-	-	7.844.884
Cộng	33.743.014.912	51.782.553.449	-	85.525.568.361
Số đầu năm				
Vay và nợ	21.162.098.698	76.708.883.082	-	97.870.981.780
Phải trả người bán	7.978.807.748	-	-	7.978.807.748
Chi phí phải trả	390.623.369	-	-	390.623.369
Các khoản phải trả khác	35.406.757	-	-	35.406.757
Cộng	29.566.936.572	76.708.883.082	-	106.275.819.654

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.293,00	46,02	46.133,45	45,55
Phải thu khách hàng	964.715,83	-	549.375,14	-
Vay và nợ	(3.069.141,17)	-	(4.699.010,07)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(2.076.132,34)	46,02	(4.103.501,48)	45,55

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 648.625.265 VND (năm trước giảm/tăng 1.165.312.351 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 970.922.809 VND (năm trước giảm/tăng 1.342.405.409 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	63.559.688.166	-	46.187.337.339	-	63.559.688.166	46.187.337.339
Phải thu khách hàng	24.687.206.006	149.712.217	16.914.745.327	-	24.537.493.789	16.914.745.327
Các khoản cho vay	9.000.000.000	-	-	-	9.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	265.300.042	-	250.004.767	-	265.300.042	250.004.767
Tài sản ngắn hạn khác	10.000.000	-	10.000.000	-	10.000.000	10.000.000
Tài sản dài hạn khác	143.170.939	-	130.770.957	-	143.170.939	130.770.957
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.029.071.500	-	4.029.071.500	136.718.700	4.029.071.500	3.892.352.800
Cộng	90.621.230.648	149.712.217	54.960.315.575	136.718.700	90.471.518.431	54.823.596.875

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	70.430.507.580	97.870.981.780	70.430.507.580
Phải trả người bán	14.866.484.210	7.978.807.748	14.866.484.210	7.978.807.748
Chi phí phải trả	220.731.687	390.623.369	220.731.687	390.623.369
Các khoản phải trả khác	7.844.884	35.406.757	7.844.884	35.406.757
Cộng	85.525.568.361	106.275.819.654	85.525.568.361	106.275.819.654

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: USD
Tỷ giá chuyển đổi 21.090 VND/USD

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.663.364	3.788.021
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.013.736	2.190.011
1. Tiền	111		438.404	454.002
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.575.332	1.736.009
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		426.743	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		426.743	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.725.904	1.321.293
1. Phải thu khách hàng	131		1.176.144	802.027
2. Trả trước cho người bán	132		544.279	507.412
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		12.579	11.854
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7.099)	-
IV. Hàng tồn kho	140		206.903	52.641
1. Hàng tồn kho	141		206.903	52.641
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		290.079	224.075
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		262	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		274.563	207.638
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		14.781	15.963
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		474	474
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			5.663.364	3.788.021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.151.512	15.330.055
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		13.611.737	15.051.715
1. Tài sản cố định hữu hình	221		13.386.188	14.804.305
<i>Nguyên giá</i>	222		18.417.715	18.381.095
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.031.527)	(3.576.791)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		188.757	204.057
<i>Nguyên giá</i>	228		277.476	277.476
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(88.720)	(73.420)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		36.792	43.354
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		531.429	265.022
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		340.387	80.463
3. Đầu tư dài hạn khác	258		191.042	191.042
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	(6.483)
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.347	13.317
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.558	7.116
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		6.789	6.201
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		19.814.876	19.118.076

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.687.723	5.406.793
I. Nợ ngắn hạn	310		2.232.410	1.769.577
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		884.208	1.003.419
2. Phải trả người bán	312		704.907	378.322
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		78.215	31.387
5. Phải trả người lao động	315		364.585	314.401
6. Chi phí phải trả	316		10.466	18.522
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		11.592	23.528
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		178.437	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.455.313	3.637.216
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		2.455.313	3.637.216
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.127.153	13.711.282
I. Vốn chủ sở hữu	410		15.127.153	13.711.282
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		10.998.688	10.998.688
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.820.104	1.820.104
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(1.734.234)	(1.734.234)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		684.233	24.927
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		368.109	39.579
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	15.831
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.990.254	2.546.388
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		19.814.876	19.118.076

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Đơn vị tiền tệ: VNĐ	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)	10	28.293,00	46.133,45
Euro (EUR)	11	46,02	45,55
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-
		4.734.000	4.165.198

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh HàoPhạm Thị Hồng NhungVũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2013

Đơn vị tính: USD

Tỷ giá chuyển đổi 21.090 VND/USD

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.601.013	9.044.977
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		10.601.013	9.044.977
4. Giá vốn hàng bán	11		5.869.325	4.879.779
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.731.689	4.165.198
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		211.576	225.175
7. Chi phí tài chính	22		310.995	389.685
Trong đó: chi phí lãi vay	23		260.620	379.071
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		834.875	733.480
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.797.395	3.267.208
11. Thu nhập khác	31		67.811	294.889
12. Chi phí khác	32		75.714	269.620
13. Lợi nhuận khác	40		(7.903)	25.269
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		160.351	14.081
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.949.843	3.306.558
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		37.763	21.260
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.912.080</u>	<u>3.285.298</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.912.080	3.285.298
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>0,20</u>	<u>0,17</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hào

Phạm Thị Hồng Nhung

Vũ Ngọc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: USD

Tỷ giá chuyển đổi 21.090 VND/USD

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: USD	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.949.843	3.306.558
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.582.809	1.372.797
- Các khoản dự phòng	03		616	(30.573)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		36.289	(17.848)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(153.822)	(214.294)
- Chi phí lãi vay	06		260.620	379.071
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.676.356	4.795.710
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(474.562)	(360.001)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(154.262)	(36.813)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		403.488	(1.003.998)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.169	53.065
- Tiền lãi vay đã trả	13		(264.949)	(384.856)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(35.229)	(40.287)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.248)	(1.147)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.159.764	3.021.673
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(222.622)	(934.153)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		57.977	105.824
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.043.148)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		616.406	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(259.924)	(66.382)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		168.622	214.294
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(682.690)	(680.417)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

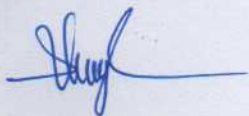
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	12.994
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.339.241)	(1.584.341)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.314.221)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(3.653.462)</i>	<i>(1.571.347)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		823.612	769.909
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.190.011	1.420.100
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		113	2
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.013.736	2.190.011

Người lập biểu




Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 18 tháng 03 năm 2014
Tổng Giám đốc


Vũ Ngọc Sơn

